Phần VI – Hòa giải, tưởng nhớ và tương lai của Việt Nam

Bởi Frank , 31 Tháng 10 2026

Phần VI – Hòa giải, tưởng nhớ và tương lai của Việt Nam

Lời mở đầu – Vượt qua chiến tranh, hướng tới tương lai do chính Việt Nam kiến tạo

Tác giả: Frank Dumon & Kiều Bích Hậu

Trận đánh cuối cùng của một cuộc chiến không đánh dấu sự chấm dứt mọi hậu quả của nó. Một lệnh ngừng bắn hay một thỏa thuận chính trị có thể làm thay đổi tiến trình lịch sử, nhưng không thể lập tức trả lại tuổi thơ đã mất, đưa những người mất tích trở về, chữa lành thương tật hay xóa đi ký ức của những người sống sót. Chiến tranh vẫn tiếp diễn trong cuộc đời mỗi con người, trong những câu chuyện gia đình kể lại, tại những nơi tưởng niệm và trong những câu hỏi mà các thế hệ sau đặt ra về những gì đã xảy ra và vì sao.

Đối với Việt Nam, chiến tranh kết thúc năm 1975 đã mở ra một chương mới, đòi hỏi nhiều hơn chiến thắng hay sự sống còn. Một đất nước bị tàn phá bởi nhiều thập kỷ xung đột phải gánh vác những trách nhiệm vô cùng to lớn: tái thiết cộng đồng, khôi phục sinh kế, chăm sóc những người bị thương và những gia đình chịu mất mát, đồng thời xác định con đường phát triển của chính mình trong một thế giới đang thay đổi. Công việc ấy không hề đơn giản và cũng không thể hoàn thành trong ngày một ngày hai. Nó được thực hiện qua gian khổ, những lựa chọn khó khăn, nỗ lực tập thể và ý chí bền bỉ trong cuộc sống thường ngày của người Việt Nam.

Phần cuối cùng này của *The Price of Illusion* kết nối những câu hỏi lịch sử và tiếng nói con người đã được khám phá xuyên suốt cuốn sách. Mục đích không phải để tuyên bố rằng những vết thương chiến tranh đã biến mất. Điều chúng tôi muốn đặt ra là: làm thế nào để việc tưởng nhớ có thể song hành với sự hồi sinh; làm thế nào để những người từng ở hai chiến tuyến có thể đến gần nhau mà không quên quá khứ; và làm thế nào để một dân tộc từng trải qua xung đột vẫn kiên định với quyền tự quyết định tương lai của mình.

Hòa giải là một quá trình, không phải một khẩu hiệu

Hòa giải thường được thể hiện như một khoảnh khắc: một cái bắt tay, một chuyến thăm chiến trường xưa, một lời xin lỗi hay một buổi lễ tưởng niệm. Những cử chỉ ấy có thể mang ý nghĩa sâu sắc, nhưng giá trị của chúng còn phụ thuộc vào những gì diễn ra sau đó. Hòa giải đích thực đòi hỏi sự kiên nhẫn, trung thực và tôn trọng. Không thể áp đặt hòa giải lên những người từng chịu đau khổ, cũng không thể yêu cầu họ từ bỏ ký ức hay tuyên bố rằng mọi bất công đều đã được giải quyết.

Mối quan hệ giữa người Việt Nam và những người Mỹ từng là đối phương là một phần quan trọng của lịch sử này. Trải nghiệm của những người sống tại Việt Nam, trong đó có các gia đình bị chia cắt hoặc phải rời bỏ nơi cư trú vì xung đột, cùng những ký ức được cộng đồng người Việt ở nước ngoài lưu giữ, bổ sung thêm nhiều chiều cạnh khác. Những câu chuyện lịch sử ấy không giống hệt nhau và không nên bị gò ép vào một cách diễn giải duy nhất. Lắng nghe một cách có trách nhiệm nghĩa là thừa nhận sự khác biệt trong trải nghiệm mà không phủ nhận tính người của bất kỳ ai.

Tha thứ, khi có thể được trao đi, là lựa chọn của mỗi cá nhân chứ không phải nghĩa vụ đối với lịch sử. Sự hợp tác dựa trên tinh thần tôn trọng có thể bắt đầu ngay cả khi ký ức vẫn còn đau đớn và những bất đồng về lịch sử vẫn tồn tại. Hòa giải trở nên có ý nghĩa khi nó tạo ra không gian cho sự thật, phẩm giá và những hành động thiết thực thể hiện trách nhiệm.

Tưởng nhớ mà không xóa nhòa quá khứ

Ký ức được lưu giữ dưới nhiều hình thức: ảnh gia đình, thư từ, nhật ký, lời kể nhân chứng, nghĩa trang, đài tưởng niệm, bảo tàng, văn học và những cái tên được nhắc lên trong các dịp kỷ niệm. Những hoạt động tưởng niệm công khai thể hiện ký ức chung của cộng đồng, trong khi ký ức riêng tư có thể lặng lẽ hơn, phức tạp hơn hoặc khó chia sẻ hơn. Một cách viết lịch sử có trách nhiệm phải dành chỗ cho cả hai.

Những tiếng nói được tập hợp trong các phần trước của cuốn sách nhắc nhở chúng ta rằng không một nhân chứng đơn lẻ nào có thể kể trọn vẹn câu chuyện của cả một cuộc chiến. Lời kể của một cựu binh Mỹ, hồi ức của một người lính Việt Nam, nỗi đau của một người mẹ và ký ức của một đứa trẻ có thể soi sáng những khía cạnh khác nhau của cùng một thời kỳ. Những góc nhìn ấy cần được trình bày trung thực, các thông tin lịch sử phải được đối chiếu với bằng chứng đáng tin cậy bất cứ khi nào có thể, đồng thời phân biệt rõ lời chứng, cách diễn giải và sự kiện đã được ghi nhận bằng tư liệu.

Tưởng nhớ còn có nghĩa là thừa nhận những điều chúng ta chưa biết. Có những gia đình vẫn đang tìm kiếm thông tin về người thân mất tích. Một số sự kiện vẫn khó tái

dựng chính xác; một số người sống sót chọn giữ im lặng. Phẩm giá của những người liên quan phải được đặt cao hơn mong muốn của bất kỳ tác giả nào về một câu chuyện kịch tính hoặc có kết thúc gọn ghẽ.

Từ những người từng là đối phương đến những cuộc gặp gỡ giữa con người

Phần IV trình bày trải nghiệm của các cựu binh Mỹ, trong đó có khoảng cách giữa cuộc chiến họ từng hình dung và thực tế họ đối diện. Phần V chuyển trọng tâm sang người dân thường, gia đình, cựu chiến binh và những người Việt Nam sống sót qua chiến tranh, những con người có cuộc đời chịu ảnh hưởng của xung đột và hậu quả kéo dài của nó. Khi được đọc cùng nhau, những lời kể này mở ra cơ hội thấu hiểu, nhưng không tạo nên một sự tương đương gượng ép. Hoàn cảnh lịch sử, trách nhiệm và hậu quả của cuộc chiến không giống nhau đối với tất cả mọi người.

Một cuộc gặp gỡ có ý nghĩa giữa những người từng là đối phương bắt đầu bằng việc lắng nghe, thay vì tìm cách biện minh cho bản thân. Điều đó có thể bao gồm sự thừa nhận những tổn hại đã gây ra, nỗ lực tìm kiếm người mất tích, hỗ trợ những người vẫn đang chịu ảnh hưởng của chiến tranh, hoặc đơn giản là lòng can đảm để nghe một lời chứng thách thức những định kiến của chính mình. Những hành động ấy không viết lại quá khứ. Tuy nhiên, chúng có thể thay đổi mối quan hệ của những người đang sống với quá khứ ấy.

Những trách nhiệm của hòa bình vẫn chưa hoàn tất

Hòa bình không chỉ là sự vắng bóng của giao tranh. Nó còn bao gồm những trách nhiệm lâu dài do bạo lực để lại: hỗ trợ những người đang sống với thương tật và bệnh tật, giải quyết hiểm họa bom mìn và vật liệu nổ còn sót lại, nghiên cứu hậu quả của việc phơi nhiễm hóa chất trong chiến tranh và hỗ trợ tìm kiếm những người chưa bao giờ trở về. Không thể thu gọn những vấn đề này thành những cử chỉ thiện chí. Chúng đòi hỏi bằng chứng được xem xét thận trọng, sự quan tâm bền bỉ và sự tham gia của những cộng đồng người Việt Nam trực tiếp chịu ảnh hưởng.

Hợp tác nhân đạo có thể giúp biến sự tưởng nhớ thành những hành động thể hiện trách nhiệm. Khi đạt hiệu quả tốt nhất, những hoạt động ấy được định hướng bởi nhu cầu, hiểu biết và vai trò lãnh đạo của người Việt Nam, bao gồm những người sống sót và các tổ chức địa phương. Mục đích không phải là trình bày sự trợ giúp từ bên ngoài như nguồn gốc của công cuộc phục hồi Việt Nam, mà là thừa nhận những nghĩa vụ chung trong khi vẫn tôn trọng vai trò chủ thể của người Việt Nam.

Tái thiết, đổi mới và công sức của nhiều thế hệ

Trong những thập kỷ sau chiến tranh, công cuộc tái thiết đòi hỏi sự bền bỉ trong gần như mọi mặt của đời sống hằng ngày. Các gia đình dựng lại nhà cửa và sinh kế; giáo viên trở lại lớp học; nông dân canh tác ruộng đất; người lao động khôi phục và phát triển những dịch vụ thiết yếu; các cộng đồng tìm cách hỗ trợ những người đang chịu mất mát và khó khăn. Các chính sách quốc gia và những cải cách kinh tế đã định hình tiến trình phát triển rộng lớn hơn, nhưng sự chuyển mình ấy cũng phụ thuộc vào nỗ lực của những con người bình thường.

Không nên tách rời những thành tựu của Việt Nam khỏi các khó khăn đã có trước đó, cũng không nên lý tưởng hóa chúng như những kết quả tất yếu. Phát triển mang đến các cơ hội mới, đồng thời tạo ra những sức ép mới. Một cách nhìn cân bằng cần ghi nhận những cải thiện về điều kiện sống, giáo dục, cơ sở hạ tầng và cơ hội kinh tế, nhưng vẫn dành chỗ để xem xét việc phân chia lợi ích chưa đồng đều, những biến đổi xã hội và thách thức trong việc bảo vệ cộng đồng cùng môi trường.

Vì vậy, sự kiên cường được mô tả trong cuốn sách này không có nghĩa là mọi mất mát đều đã được khắc phục. Đó là khả năng liên tục tổ chức cuộc sống, thích ứng, sáng tạo và đưa ra lựa chọn trong những hoàn cảnh khó khăn. Trên hết, công cuộc tái thiết là thành tựu của chính người Việt Nam, được xây dựng qua nhiều thế hệ và vẫn đang tiếp diễn.

Vị thế của Việt Nam trong một châu Á đang thay đổi

Ngày nay, Việt Nam giữ một vị trí ngày càng có ý nghĩa tại châu Á thông qua sự phát triển kinh tế, các mối quan hệ khu vực, hoạt động ngoại giao và sự kết nối với thế giới rộng lớn hơn. Không thể chỉ nhìn nhận tương lai đất nước qua lịch sử chiến tranh với các cường quốc bên ngoài. Tương lai ấy còn phải được hiểu qua khát vọng của người dân, di sản văn hóa, các thiết chế của đất nước và những lựa chọn được đưa ra trước các cơ hội, thách thức của thời đại.

Chủ quyền và quyền tự quyết vẫn là những chủ đề thiết yếu trong câu chuyện này. Quyền lựa chọn con đường phát triển của một quốc gia không loại bỏ nhu cầu hợp tác với các nước khác; chính quyền ấy mang lại ý nghĩa cho sự hợp tác. Quan hệ với những đối phương trước đây và các đối tác mới có thể được đánh giá qua mức độ tôn trọng độc lập, trách nhiệm chung và lợi ích của các thế hệ mai sau.

Chỉ riêng tăng trưởng kinh tế không thể định nghĩa thành công của một đất nước. Những vấn đề về giáo dục, y tế công cộng, thành tựu khoa học và văn hóa, cơ hội xã hội, bảo vệ môi trường và đời sống của các cộng đồng cũng sẽ định hình cách người ta nhìn lại sự phát triển của Việt Nam. Đây là những vấn đề mà chính người Việt Nam cần thảo luận và quyết định.

Thế hệ tiếp theo phải được tự do hướng về phía trước

Các thế hệ trẻ thừa hưởng những hệ quả của lịch sử, nhưng không nên bị buộc phải thừa hưởng những hận thù của nó. Họ có quyền biết điều gì đã xảy ra, đặt ra những câu hỏi khó và hiểu những hy sinh đã góp phần định hình đất nước mình. Họ cũng có quyền hình dung một cuộc sống không bị chiến tranh chi phối như yếu tố xác định chủ yếu.

Lời chứng của những người đi trước có thể trở thành món quà quý giá khi khơi gợi suy ngẫm, thay vì đòi hỏi một cách phản ứng duy nhất. Văn học, giáo dục, những cuộc trò chuyện trong gia đình và sự gặp gỡ giữa các thế hệ có thể gìn giữ ký ức, đồng thời tạo điều kiện cho các góc nhìn mới hình thành. Mục tiêu không phải là lãng quên, mà là bảo đảm rằng sự tưởng nhớ giúp những lựa chọn tương lai trở nên thấu đáo hơn, thay vì bị nỗi sợ chi phối nhiều hơn.

Cái giá của ảo tưởng

Xuyên suốt sáu phần của cuốn sách, một câu hỏi đã trở lại dưới nhiều hình thức khác nhau: điều gì xảy ra khi thực tế cuộc sống con người bị che khuất bởi những giả định đầy sức chi phối về lịch sử, hệ tư tưởng, sức mạnh quân sự hoặc ý định của các dân tộc khác? Những lời kể được trình bày ở đây thách thức quan niệm cho rằng có thể hiểu một cuộc chiến chỉ thông qua những tính toán chiến lược. Chúng phơi bày khoảng cách giữa tham vọng chính trị và trải nghiệm của những người phải gánh chịu hậu quả.

Cái giá của ảo tưởng không chỉ được đo bằng chi phí quân sự, những công trình bị phá hủy hay những mục tiêu không đạt được. Nó còn hiện diện trong những cuộc đời bị gián đoạn, các gia đình bị chia cắt, những hiểu biết bị phớt lờ và hàng thập kỷ dành cho việc khắc phục tổn hại. Đối diện một cách trung thực với những hậu quả ấy không có nghĩa là phủ nhận lòng dũng cảm hoặc niềm tin của những người từng tham gia vào lịch sử. Điều đó có nghĩa là nghiêm túc nhận lấy trách nhiệm học hỏi từ lịch sử.

Tiếng nói của những người Việt Nam sống sót qua chiến tranh và các cựu binh Mỹ không đưa ra một kết luận đơn giản, duy nhất. Giá trị của những tiếng nói ấy nằm ở điều chúng khiến chúng ta không thể làm ngơ: tính người của những ai đã sống qua cuộc chiến và tầm quan trọng bền lâu của việc lắng nghe họ với sự cẩn trọng.

Kết luận – Tương lai thuộc về những người kiến tạo nên nó

Không thể thu gọn lịch sử Việt Nam vào những đau thương mà đất nước này phải gánh chịu, cũng như không thể để kỳ vọng của các cường quốc bên ngoài quyết định

tương lai của Việt Nam. Người dân Việt Nam đã gìn giữ ký ức, tái thiết cộng đồng, duy trì đời sống văn hóa và theo đuổi những khả năng mới qua nhiều năm tháng biến đổi sâu sắc. Những thành tựu ấy không xóa nhòa quá khứ; chúng chứng minh rằng quá khứ không nhất thiết phải quyết định mọi chương tiếp theo còn chưa được viết ra.

Sự tưởng nhớ đòi hỏi chúng ta nói lên sự thật về những mất mát. Hòa giải đòi hỏi chúng ta thừa nhận tính người của nhau mà không bắt buộc phải lãng quên. Trách nhiệm đòi hỏi chúng ta đối diện với những hậu quả vẫn còn tồn tại. Và tương lai còn đặt ra một yêu cầu lớn hơn: các thế hệ sinh ra sau chiến tranh phải có không gian để đưa ra những lựa chọn của riêng mình.

Cuốn sách này bắt đầu từ những ảo tưởng đã góp phần định hình cuộc xung đột và tiếng nói của những người phải sống qua nó. Cuốn sách kết thúc không phải bằng lời khẳng định rằng mọi vấn đề lịch sử đã được giải quyết, mà bằng sự tôn trọng đối với quyết tâm của người Việt Nam trong việc tự xác định điều gì sẽ đến tiếp theo. Chính quyết tâm ấy, chứ không phải bản thân cuộc chiến, xứng đáng có lời nói cuối cùng.